

Số: 1306 /QĐ-UBND

Sìn Hồ, ngày 09 tháng 10 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả xét tuyển dụng viên chức các đơn vị  
sự nghiệp công lập huyện Sìn Hồ năm 2024

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy định phân cấp về quản lý công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Kế hoạch số 1789/KH-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Sìn Hồ về tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Sìn Hồ năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 1922/TB-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Sìn Hồ về việc tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Sìn Hồ năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sìn Hồ về việc thành lập Hội đồng xét tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập huyện Sìn Hồ năm 2024;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập huyện Sìn Hồ năm 2024 tại Tờ trình số 31/TTr-HĐXTDVC ngày 28 tháng 10 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận kết quả xét tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập huyện Sìn Hồ năm 2024 (có danh sách chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Giao Hội đồng xét tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập huyện Sìn Hồ năm 2024 thông báo công khai kết quả xét tuyển dụng viên chức trên trang thông tin điện tử của huyện; niêm yết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Sìn Hồ và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Chủ tịch Hội đồng xét tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập huyện Sìn Hồ năm 2024; Trưởng phòng Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch; các PCT UBND huyện;
- Hội đồng xét tuyển dụng viên chức;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NV. ✓



**CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Súng**

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ XÉT TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP HUYỆN Sìn HỒ NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số: 1306 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sìn Hồ)



Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành/ngành	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm ưu tiên		Điểm kiểm tra, sát hạch vòng 2	Tổng điểm (điểm kiểm tra, sát hạch vòng 2 + điểm ưu tiên)	Kết quả xét tuyển dụng
			Nam	Nữ						Diện ưu tiên	Điểm cộng			
<b>A. SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>														
<b>I. Vị trí tuyển dụng: Giáo viên Mầm non hạng III</b>														
1	MN01	Chữ Thị Lan Anh		03/12/1998	Kinh	Tổ dân phố 32, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	Không		75,0	75,0	Trúng tuyển
2	MN02	Và Thị Anh		05/01/2001	Mông	Bản Sấu Mề, xã Pá Lóng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	DTTS	5,0	67,5	72,5	Trúng tuyển
3	MN03	Chữ Thị Ngọc Ánh		30/9/2003	Kinh	Tổ dân phố 32, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	Không		75,5	75,5	Trúng tuyển
4	MN04	Tần Hoàn Chiểu		01/01/1997	Dao	Xã Lân Nhi Thàng, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
5	MN05	Vàng Thị Chính		02/8/2002	Giáy	Bản Huổi Sen, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
6	MN06	Châu Thị Chồ		07/11/2002	Mông	Bản Dền Sang, xã Đào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	DTTS	5,0	68,0	73,0	Trúng tuyển
7	MN07	Đèo Thị Chuyện		08/7/2001	Thái	Xã Khổng Lão, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	DTTS	5,0	68,0	73,0	Trúng tuyển
8	MN08	Lò Thị Cúc		11/8/1995	Giáy	Thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
9	MN09	Sần Thị Cúc		09/10/1995	Giáy	Tổ 1, phường Tân Phong, Thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	DTTS	5,0	66,0	71,0	Trúng tuyển
10	MN10	Lò Thị Diễm		18/10/1997	Thái	Xã Lê Lợi, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	DTTS	5,0	65,0	70,0	Trúng tuyển
11	MN11	Phan Thị Dinh		20/5/1996	Giáy	Bản Cốc Phụng, xã Bản Bo, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	DTTS	5,0	81,0	86,0	Trúng tuyển
12	MN12	Lừu Thị Dịu		22/8/1996	Giáy	Bản Nậm Loóng 2, phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	DTTS	5,0	67,0	72,0	Trúng tuyển
13	MN13	Giàng Thị Dờ		15/5/1993	Mông	Khu phố 4, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	Thí sinh bỏ thi vòng 2				

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành/ngành	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm ưu tiên		Điểm kiểm tra, sát hạch vòng 2	Tổng điểm (điểm kiểm tra, sát hạch vòng 2 + điểm ưu tiên)	Kết quả xét tuyển dụng
			Nam	Nữ						Diện ưu tiên	Điểm cộng			
14	MN14	Ly Thị Dợ		11/5/2003	Mông	Bản Tinh Lá, xã Pá Lông, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
15	MN15	Lò Thị Đoán		20/11/1994	Thái	Xã Chân Nưa, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
16	MN16	Tần A Gấn		01/5/1995	Dao	Thôn Đại Nghĩa, xã Nhân Đạo, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
17	MN17	Lò Thị Hà		25/11/2000	Thái	Bản Nậm Cáy, xã Hoang Thèn, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
18	MN18	Lò Thị Thu Hà		15/3/2003	Thái	Bản Xuân Phương, xã Mường Mít, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
19	MN19	Lò Thị Hải		22/02/2003	Thái	Bản Nà Sa, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	DTTS	5,0	67,0	72,0	Trúng tuyển
20	MN20	Phùng Thị Thủy Hằng		30/10/1994	Kinh	Bản Hồ Ta, Xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	Không		47,0		Không trúng tuyển
21	MN21	Sân Thị Hiền		05/6/1996	Giấy	Khu phố 3, thị trấn Sin Hồ, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
22	MN22	Đặng Thu Hiền		27/7/2003	Kinh	Tổ 6, Phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
23	MN23	Hồ Thị Hiền		20/12/1993	Thái	Bản Sông Đà, xã Nậm Mạ, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	DTTS	5,0	55,0	60,0	Không trúng tuyển
24	MN24	Dương Thị Hiệu		20/4/1989	Mường	Xóm Thượng, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	DTTS	5,0	76,5	81,5	Trúng tuyển
25	MN25	Tổng Thị Huệ		11/9/1996	Giấy	Bản San Thàng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	DTTS	5,0	59,5	64,5	Không trúng tuyển
26	MN26	Nguyễn Mai Hương		11/3/2002	Kinh	Tổ 12, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
27	MN27	Hoàng Thị Huyền		24/12/1996	Kinh	Bản Tả Lân Than, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	Không		53,0	53,0	Không trúng tuyển
28	MN28	Lò Thị Kem		23/7/1997	Thái	Thôn Hợp Đông, xã Hồng Lĩnh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
29	MN29	Lò Thị Kéo		29/10/2001	Lự	Bản Nậm Ngập, Xã Nậm Tăm, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	DTTS	5,0	56,0	61,0	Không trúng tuyển

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành/ngành	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm ưu tiên		Điểm kiểm tra, sát hạch vòng 2	Tổng điểm (điểm kiểm tra, sát hạch vòng 2 + điểm ưu tiên)	Kết quả xét tuyển dụng
			Nam	Nữ						Diện ưu tiên	Điểm cộng			
30	MN30	Mùa Thị Kia		12/11/2002	Mông	Xã Hua Nhân, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	DTTS	5,0	75,5	80,5	Trúng tuyển
31	MN31	Đồng Thị Hương Lan		24/12/2002	Thái	Bản Nậm Cung, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
32	MN32	Phản Thị Ngọc Lan		29/7/2003	Dao	Bản Chu Lin, xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	DTTS	5,0	59,0	64,0	Không trúng tuyển
33	MN33	Thào Thị Lan		15/8/2000	Mông	Bản Nậm Din, xã Phình Sáng, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	DTTS	5,0	67,5	72,5	Trúng tuyển
34	MN34	Hà Mỹ Linh		09/8/2003	Thái	Bản Ngà, xã Mường Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	DTTS	5,0	68,0	73,0	Trúng tuyển
35	MN35	Lò Thị Loan		08/3/1991	Thái	Bản Pa Le, xã Pá Ma Pha Khinh, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	DTTS	5,0	80,0	85,0	Trúng tuyển
36	MN36	Châu Hồng Mai		28/12/1997	Dao	Bản Suối Thầu, xã Bản Giang, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	DTTS	5,0	58,5	63,5	Không trúng tuyển
37	MN37	Lò Thị Mai		01/11/2003	Thái	Bản On, xã Khoen On, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	DTTS	5,0	76,0	81,0	Trúng tuyển
38	MN38	Lý Chin Mẩy		01/10/2003	Dao	Bản Hồng Thu, xã Lán Nhi Thành, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	DTTS	5,0	53,0	58,0	Không trúng tuyển
39	MN39	Nguyễn Thị Minh		21/4/2001	Kinh	Khu 8, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	Không		81,5	81,5	Trúng tuyển
40	MN40	Lý Thị Nhân		15/8/2003	Dao	Bản Cấn Co, xã Cấn Co, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	DTTS	5,0	76,0	81,0	Trúng tuyển
41	MN41	Phản Thị Nhậ		15/4/1999	Dao	Khu Dịch, xã Trung Sơn, huyện Yên Lộc, tỉnh Phú Thọ	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	DTTS	5,0	70,0	75,0	Trúng tuyển
42	MN42	Hoàng Hải Yến Nhi		07/8/2003	Thái	Tổ 16, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
43	MN43	Vàng Thị Nhi		15/10/2003	Giáy	Bản Huổi Sen, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
44	MN44	Lù Thị Nhung		20/7/2003	Thái	Xã Mường Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	DTTS	5,0	59,0	64,0	Không trúng tuyển
45	MN45	Vàng Thị Núi		10/6/2003	Thái	Bản Phai Cát, xã Khổng Láo, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
46	MN46	Lò Thị Quỳnh		23/8/1992	Thái	Bản Mường Mỏ 1, xã Mường Mỏ, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	Thí sinh bỏ thi vòng 2				

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành/ngành	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm ưu tiên		Điểm kiểm tra, sát hạch vòng 2	Tổng điểm (điểm kiểm tra, sát hạch vòng 2 + điểm ưu tiên)	Kết quả xét tuyển dụng
			Nam	Nữ						Diện ưu tiên	Điểm cộng			
47	MN47	Vàng Thị Quỳnh		20/02/2002	Giáy	Bản Huổi Sen, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
48	MN48	Sùng Thị Si		24/01/2002	Mông	Bản Nậm Dính, xã Tà Tổng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
49	MN49	Đình Thị Sinh		21/12/1986	Mường	Xóm Thối, xã Trung Sơn, huyện Yên Lộc, tỉnh Phú Thọ	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	DTTS	5,0	72,0	77,0	Trúng tuyển
50	MN50	Lù Thị Ngọc Thảo		19/6/2000	Thái	Bản Coóc Cuông, xã Nà Tâm, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
51	MN51	Lò Thị Thới		17/7/1997	Thái	Bản Chiềng Ban 2, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	DTTS	5,0	75,0	80,0	Trúng tuyển
52	MN52	Lý Hoài Thu		18/12/2001	Thái	Tổ 2, Phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	DTTS	5,0	68,75	73,8	Trúng tuyển
53	MN53	Hoàng Thị Minh Thu		03/01/2003	Thái	Bản Huổi Báo, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
54	MN54	Hoàng Thị Thương		04/9/2003	Khơ Mú	Bản Thẩm Phé, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
55	MN55	Lý Thị Thương		05/10/1997	Dao	Bản Ho San Chải, xã Khổng Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
56	MN56	Lường Thị Thụy		01/6/2002	Thái	Bản Quỳnh Tam, xã Chiềng Đen, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
57	MN57	Phạm Thị Kiều Trang		07/8/2002	Kinh	Xã Kim Mỹ, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
58	MN58	Vàng Thị Trang		04/11/2003	Giáy	Bản Huổi Sen, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
59	MN59	Hồ Thị Thanh Trúc		05/3/2003	Thái	Bản Giảng, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	DTTS	5,0	76,0	81,0	Trúng tuyển
60	MN60	Nông Thị Vỹ		06/02/1990	Giáy	Xã Bản Giang, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
61	MN61	Sùng Triệu Vy		19/3/2003	Mông	Bản Nậm Bó, xã Lũng Thàng, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên Mầm non hạng III	DTTS	5,0	75,5	80,5	Trúng tuyển
<b>II. Vị trí tuyển dụng: Giáo viên Tiểu học hạng III</b>														
<b>1 Môn Tiếng Anh</b>														
1.1	TH01	Vũ Thị Uyên		17/8/1995	Kinh	Khu phố 3, thị trấn Sin Hồ, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Môn Tiếng Anh	Không		70,5	70,5	Trúng tuyển

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành/ngành	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm ưu tiên		Điểm kiểm tra, sát hạch vòng 2	Tổng điểm (điểm kiểm tra, sát hạch vòng 2 + điểm ưu tiên)	Kết quả xét tuyển dụng
			Nam	Nữ						Diện ưu tiên	Điểm cộng			
<b>III. Vị trí tuyển dụng: Giáo viên THCS hạng III</b>														
<b>1 Môn Toán học</b>														
1.1	TOAN01	Đặng Thị Hồng Gấm		05/12/1994	Kinh	Xóm Quang Lê, Thôn Hương, xã Xuân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Đại học	Sư phạm Toán	Môn Toán học	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
1.2	TOAN02	Phạm Thị Huyền		22/5/1996	Kinh	Xóm 5, thôn Phú Cường, xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	Thạc sỹ, Đại học	LL và PP dạy học môn Toán học; Sư phạm Toán	Môn Toán học	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
1.3	TOAN03	Bùi Văn Khánh	20/9/1990		Mường	Xóm Quyết Tiến, xã Vũ Bình, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình	Đại học	Sư phạm Toán	Môn Toán học	DTTS	5,0	63,5	68,5	Trúng tuyển
1.4	TOAN04	Phùng Phù Páo	16/02/1991		Dao	Bản Nhiều Sáng, xã Làng Mỏ, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Sư phạm Toán	Môn Toán học	DTTS	5,0	50,5	55,5	Trúng tuyển
1.5	TOAN05	Đào Thu Thảo		26/01/2002	Kinh	Xã Khai Thái, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	Đại học	Sư phạm Toán	Môn Toán học	Không		67,5	67,5	Trúng tuyển
1.6	TOAN06	Liều A Tông	15/01/1996		Mông	Bản Can Tý 2, xã Ma Quai, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Sư phạm Toán	Môn Toán học	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
1.7	TOAN07	Lê Anh Tuấn	03/8/1978		Kinh	Tổ 27, Phường Đông Phong, Thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	Đại học	Sư phạm Toán	Môn Toán học	Không		66,5	66,5	Trúng tuyển
<b>2 Môn Ngữ văn</b>														
2.1	NV01	Bùi Thủy Huyền		16/11/1993	Kinh	Xã Quy Kỳ, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Môn Ngữ văn	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
2.2	NV02	Lò Văn Oán	02/12/1993		Thái	Bản Noong Héo 1, xã Noong Héo, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Môn Ngữ văn	DTTS	5,0	57,0	62,0	Trúng tuyển
2.3	NV03	Lò Văn Phương	15/5/1990		Thái	Bản Ban Lạt, xã Chiềng Phung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Môn Ngữ văn	DTTS	5,0	65,5	70,5	Trúng tuyển
2.4	NV04	Trần Văn Quảng	10/01/1987		Tày	Thôn 2, xã Đào Viên, huyện Tráng Định, tỉnh Lạng Sơn	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Môn Ngữ văn	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
2.5	NV05	Lò Văn Tuấn	05/10/1996		Thái	Bản Nà Ui, xã Nậm Sỏ, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Môn Ngữ văn	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
<b>3 Môn Tiếng Anh</b>														
3.1	TA01	Lim Thị Minh Nguyệt		06/7/2002	Thái	Xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Môn Tiếng Anh	Thí sinh bỏ thi vòng 2				

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành/ngành	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm ưu tiên		Điểm kiểm tra, sát hạch vòng 2	Tổng điểm (điểm kiểm tra, sát hạch vòng 2 + điểm ưu tiên)	Kết quả xét tuyển dụng
			Nam	Nữ						Diện ưu tiên	Điểm cộng			
<b>4 Môn Giáo dục công dân</b>														
4.1	GDCD01	Đặng Thị Gấm		17/9/1991	Kinh	Thôn Phú Xuân, xã Cẩm Tân, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa	Đại học	Giáo dục Chính trị	Môn Giáo dục công dân	Con đẻ của người HDKC bị nhiễm chất độc hóa học	5,0	74,0	79,0	Trúng tuyển
4.2	GDCD02	Mùa Thị Diệu Linh		07/02/2002	Mông	Khu phố 3, thị trấn Sin Hồ, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Giáo dục Chính trị	Môn Giáo dục công dân	DTTS	5,0	82,0	87,0	Trúng tuyển
4.3	GDCD03	Giàng A Máng	15/02/1993		Mông	Bản Hàng Chua, xã Phính Sáng, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	Đại học	Giáo dục Chính trị	Môn Giáo dục công dân	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
4.4	GDCD04	Và A Sinh	16/8/2002		Mông	Bản Can Tỷ, xã Long Hẹ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Chính trị	Môn Giáo dục công dân	DTTS	5,0	60,0	65,0	Trúng tuyển
4.5	GDCD05	Tông Thị Thanh		20/02/1995	Thái	Xã Trung Đông, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu	Đại học	Giáo dục Chính trị	Môn Giáo dục công dân	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
4.6	GDCD06	Vũ Tuấn Trường	05/02/1990		Mường	Khu Tân An 1, Thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ	Đại học	Giáo dục Chính trị	Môn Giáo dục công dân	DTTS	5,0	55,0	60,0	Trúng tuyển
4.7	GDCD07	Và A Vừ	13/5/1999		Mông	Bản Co Nghè, xã Co Ma, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Chính trị	Môn Giáo dục công dân	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
<b>5 Môn Tin học</b>														
5.1	T01	Nguyễn Hữu Thiện	17/11/1980		Kinh	Xã Nậm Tăm, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Công nghệ thông tin	Môn Tin học	Không		51,0	51,0	Trúng tuyển
<b>6 Môn Giáo dục thể chất</b>														
6.1	GDTC01	Cà Văn Chung	18/4/1995		Thái	Bản Hua Ná, xã Pa Khóa, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Giáo dục Thể chất	Môn Giáo dục thể chất	DTTS	5,0	7,5		Không trúng tuyển
6.2	GDTC02	Vàng Văn Cương	26/8/1994		Thái	Bản Huổi Ca, xã Nậm Mạ, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Giáo dục Thể chất	Môn Giáo dục thể chất	DTTS	5,0	63,0	68,0	Không trúng tuyển
6.3	GDTC03	Bùi Đình Hoàng	26/12/1994		Kinh	Xã Minh Tiến, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ	Đại học	Giáo dục Thể chất	Môn Giáo dục thể chất	Không		82,0	82,0	Trúng tuyển
6.4	GDTC04	Bùi Duy Hưng	23/01/1999		Kinh	Bản Bôm La, Xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	Đại học	Giáo dục Thể chất	Môn Giáo dục thể chất	Không		74,0	74,0	Trúng tuyển

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành/ngành	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm ưu tiên		Điểm kiểm tra, sát hạch vòng 2	Tổng điểm (điểm kiểm tra, sát hạch vòng 2 + điểm ưu tiên)	Kết quả xét tuyển dụng
			Nam	Nữ						Diện ưu tiên	Điểm cộng			
6.5	GDTC05	Vàng Văn Quế	19/12/1994		Thái	Bản Huổi Ca, xã Nậm Mạ, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Giáo dục Thể chất	Môn Giáo dục thể chất	DTTS	5,0	65,0	70,0	Không trúng tuyển
6.6	GDTC06	Vàng A Thánh	20/7/1991		Mông	Xã Long Hẹ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La	Đại học	Giáo dục Thể chất	Môn Giáo dục thể chất	Thí sinh bỏ thi vòng 2				

**IV. Vị trí tuyển dụng: Kế toán viên**

1	KTV01	Nguyễn Thị Hà		12/01/1988	Kinh	Khu phố 2, thị trấn Sin Hồ, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Kế toán	Kế toán viên	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
2	KTV05	Sùng Cháo Sinh	01/5/1994		Mông	Bản Ngải San, xã Làng Mồ, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Kế toán	Kế toán viên	DTTS	5,0	75,5	80,5	Trúng tuyển
3	KTV06	Lê Thị Thùy		02/7/1989	Kinh	Khu phố 4, thị trấn Sin Hồ, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Kế toán	Kế toán viên	Không		66,0	66,0	Trúng tuyển
4	KTV07	Lê Thị Tuyết Tuyết		13/11/1989	Kinh	Khu phố 5, thị trấn Sin Hồ, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Kế toán	Kế toán viên	Không		64,5	64,5	Trúng tuyển
5	KTV08	Đặng Thị Yên		04/8/1994	Kinh	Xã Minh Tiến, huyện Doan Hùng, tỉnh Phú Thọ	Đại học	Kế toán	Kế toán viên	Không		61,5	61,5	Trúng tuyển

**B. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên**

**I. Vị trí tuyển dụng: Giáo viên Trung học phổ thông hạng III**

**1 Môn Lịch sử**

1.1	LS01	Vàng A Chính	15/5/1997		Mông	Bản Huổi Lấp, xã Quảng Lâm, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Môn Lịch sử	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
-----	------	--------------	-----------	--	------	---	---------	-----------------	-------------	------------------------	--	--	--	--

**C. Trung tâm Phát triển quỹ đất**

**I. Vị trí tuyển dụng: Địa chính viên hạng III**

1	ĐCV01	Mùa A Chí	28/7/1992		Mông	Bản Tà San 2, xã Làng Mồ, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Địa chính môi trường	Địa chính viên hạng III	DTTS	5,0	40,0		Không trúng tuyển
2	ĐCV02	Lò Văn Hoàng	09/11/2000		Thái	Bản Nậm Mạ Thái, xã Ma Quai, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Quản lý đất đai	Địa chính viên hạng III	DTTS	5,0	85,0	90,0	Trúng tuyển
3	ĐCV03	Hoàng Ngọc Tuấn	06/9/1994		Kinh	Khu phố 3, thị trấn Sin Hồ, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Quản lý đất đai	Địa chính viên hạng III	Không		85,0	85,0	Trúng tuyển

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành/ngành	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm ưu tiên		Điểm kiểm tra, sát hạch vòng 2	Tổng điểm (điểm kiểm tra, sát hạch vòng 2 + điểm ưu tiên)	Kết quả xét tuyển dụng
			Nam	Nữ						Diện ưu tiên	Điểm cộng			
<b>II. Vị trí tuyển dụng: Đo đạc bản đồ viên hạng III</b>														
1	ĐDBĐV01	Nguyễn Văn Nhật Đức	01/9/1996		Kinh	Thôn 7, xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Đại học	Kỹ thuật công trình xây dựng	Đo đạc bản đồ viên hạng III	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
2	ĐDBĐV02	Đặng Tiến Lâm	02/3/1989		Dao	Khu phố 5, thị trấn Sin Hồ, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Xây dựng cầu đường	Đo đạc bản đồ viên hạng III	DTTS	5,0	92,0	97,0	Trúng tuyển
3	ĐDBĐV03	Lâu A Lăng	06/12/1993		Mông	Bản Đoàn Kết, xã Trung Chải, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên	Đại học	Quản lý đất đai	Đo đạc bản đồ viên hạng III	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
4	ĐDBĐV04	Hoàng Văn Long	04/01/1992		Kinh	Khu phố 5, thị trấn Sin Hồ, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Đo đạc bản đồ viên hạng III	Không		91,0	91,0	Trúng tuyển
<b>III. Vị trí Kế toán viên</b>														
1	KTV03	Nguyễn Thị Huệ		04/3/1985	Kinh	Khu phố 2, thị trấn Sin Hồ, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Kế toán	Kế toán viên	Không		54,5	54,5	Trúng tuyển
<b>D. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông</b>														
<b>I. Vị trí tuyển dụng: Phóng viên hạng III</b>														
1	PV01	Lò Thị Chiêm		12/8/1996	Giáy	Tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	Đại học	Báo chí	Phóng viên hạng III	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
2	PV02	Lý Seo Ký	28/6/1991		Mông	Thôn Phìn Chư, Xã Nàn Sin, huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai	Đại học	Báo chí	Phóng viên hạng III	DTTS	5,0	82,0	87,0	Trúng tuyển
3	PV03	Vũ Phương Thảo		16/12/2002	Kinh	Tổ 2, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	Đại học	Văn hóa phát triển (Chính trị học)	Phóng viên hạng III	Không		75,5	75,5	Trúng tuyển
<b>II. Vị trí tuyển dụng: Biên tập viên hạng III</b>														
1	BTV01	Tần Mỹ Chải		28/8/1997	Dao	Khu phố 1, thị trấn Sin Hồ, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Công tác xã hội	Biên tập viên hạng III	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
2	BTV02	Tần Mí Liễu		06/8/1998	Dao	Khu phố 1, thị trấn Sin Hồ, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Luật	Biên tập viên hạng III	DTTS	5,0	54,5	59,5	Không trúng tuyển
3	BTV03	Tần Yêu Mấy		21/11/1996	Dao	Bản Tầm Choang, xã Tả Phìn, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Công tác xã hội	Biên tập viên hạng III	Thí sinh bỏ thi vòng 2				

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành/ngành	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm ưu tiên		Điểm kiểm tra, sát hạch vòng 2	Tổng điểm (điểm kiểm tra, sát hạch vòng 2 + điểm ưu tiên)	Kết quả xét tuyển dụng
			Nam	Nữ						Diện ưu tiên	Điểm cộng			
4	BTV04	Tần Mỹ Pháy		07/4/1996	Dao	Bản Sin Hồ Dao, Thị trấn Sin Hồ, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Báo chí	Biên tập viên hạng III	DTTS	5,0	58,0	63,0	Không trúng tuyển
5	BTV05	Vũ Thuận Thành	01/9/1994		Kinh	Tổ 21, Phường Tân Phong, Thành Phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	Đại học	Báo chí	Biên tập viên hạng III	Không		83,0	83,0	Trúng tuyển

### III. Vị trí tuyển dụng: Phát thanh viên hạng III

1	PTV01	Giàng Thị Đình		04/6/1997	Mông	Thị trấn Si Ma Cai, huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai	Đại học	Quản lý nhà nước	Phát thanh viên hạng III	DTTS	5,0	69,0	74,0	Không trúng tuyển
2	PTV02	Hà Thị Hưng		29/12/2001	Thái	Xã Pác Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu	Đại học	Công tác xã hội	Phát thanh viên hạng III	DTTS	5,0	53,0	58,0	Không trúng tuyển
3	PTV03	Thảo Đức Mạnh	25/10/1995		Mông	Phường Ngọc Xuân, Thành Phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	Đại học	Kinh tế Nông nghiệp	Phát thanh viên hạng III	DTTS	5,0	58,5	63,5	Không trúng tuyển
4	PTV04	Tần Chiêu Mấy		16/9/1996	Dao	Xã Làng Mỏ, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Quản lý văn hóa	Phát thanh viên hạng III	DTTS	5,0	81,5	86,5	Trúng tuyển

### IV. Vị trí tuyển dụng: Kỹ thuật dựng phim hạng III

1	KTDP01	Nguyễn Minh Hiếu	11/9/1999		Kinh	Thị trấn Sin Hồ, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Công nghệ Thông tin	Kỹ thuật dựng phim hạng III	Không		83,0	83,0	Trúng tuyển
2	KTDP02	Tần Xuân Mấy		24/4/2002	Dao	Xã Nậm Tăm, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Truyền thông đa phương tiện	Kỹ thuật dựng phim hạng III	DTTS	5,0	37,5		Không trúng tuyển

### V. Vị trí tuyển dụng: Chuyên viên về tổng hợp

1	CVTH01	Lò Thị Biển		08/5/1996	Thái	Xã Nậm Hăn, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Luật	Chuyên viên về tổng hợp	DTTS	5,0	85,0	90,0	Không trúng tuyển
2	CVTH02	Lý A Châu	05/5/1991		Mông	Bản Pu Chu Phin, xã Tủa Sin Chải, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Quản lý Nhà nước	Chuyên viên về tổng hợp	DTTS	5,0	84,0	89,0	Không trúng tuyển
3	CVTH03	Chang A Chua	08/10/1997		Mông	Bản Nậm Béo, xã Pu Sam Cáp, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Quản lý Nhà nước	Chuyên viên về tổng hợp	DTTS	5,0	81,0	86,0	Không trúng tuyển
4	CVTH04	Vừ Thị Dợ		10/9/1999	Mông	Bản Hồ Suối Tổng, xã Làng Mỏ, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Luật	Chuyên viên về tổng hợp	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
5	CVTH05	Hoàng Thị Híp		02/4/1997	Dao	Nà Tăm 3, xã Nậm Tăm, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Quản lý Nhà nước	Chuyên viên về tổng hợp	Thí sinh bỏ thi vòng 2				

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành/ngành	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm ưu tiên		Điểm kiểm tra, sát hạch vòng 2	Tổng điểm (điểm kiểm tra, sát hạch vòng 2 + điểm ưu tiên)	Kết quả xét tuyển dụng
			Nam	Nữ						Diện ưu tiên	Điểm cộng			
6	CVTH06	Giàng A Hừ	20/5/1999		Mông	Bản Nậm Dinh, xã Tà Tổng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu	Đại học	Luật	Chuyên viên về tổng hợp	DTTS	5,0	91,5	96,5	Không trúng tuyển
7	CVTH07	Lò Thị Sắc Ly		24/10/2001	Thái	Bản Chiềng Chăn 3, xã Chăn Nưa, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Quản lý nhà nước	Chuyên viên về tổng hợp	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
8	CVTH08	Lý Thị Mai		22/6/1993	Mông	Bản Làng Sáng, xã Hồng Thu, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Luật	Chuyên viên về tổng hợp	DTTS	5,0	94,5	99,5	Trúng tuyển
9	CVTH09	Sùng Sênh Páo	15/01/1998		Mông	Bản Nà Kề 1, xã Hồng Thu, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Luật	Chuyên viên về tổng hợp	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
10	CVTH10	Tần A Phàn	11/9/1993		Dao	Bản Tả Sứ Trồ, xã Phăng Sô Lin, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Luật	Chuyên viên về tổng hợp	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
11	CVTH11	Tần Xoang Phù	21/11/1999		Dao	Bản Tả Phìn, xã Tả Phìn, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Quản lý Nhà nước	Chuyên viên về tổng hợp	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
12	CVTH12	Giàng A Tàng	08/7/2001		Mông	Xã Ma Thi Hồ, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên	Đại học	Luật	Chuyên viên về tổng hợp	Thí sinh bỏ thi vòng 2				
13	CVTH13	Lò Văn Xanh	19/7/1986		Thái	Bản Tân Lập, xã Nậm Cuối, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Luật	Chuyên viên về tổng hợp	DTTS	5,0	26,5		Không trúng tuyển
14	CVTH14	Tần Mí Xía		13/9/2000	Dao	Bản Tả Sứ Trồ, xã Phăng Sô Lin, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Luật	Chuyên viên về tổng hợp	DTTS	5,0	50,5	55,5	Không trúng tuyển

**D. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng**

**I. Vị trí tuyển dụng: Thẩm kế viên hạng III**

1	TKV01	Lê Ngọc Long	09/3/1999		Kinh	Khu phố 1, thị trấn Sin Hồ, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Thẩm kế viên hạng III	Không		88,0	88,0	Trúng tuyển
2	TKV02	Liều A Phòng	24/10/1994		Mông	Bản Hồ Lùng, xã Sùng Phái, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	Đại học	Kỹ thuật công trình xây dựng	Thẩm kế viên hạng III	DTTS	5,0	52,0	57,0	Không trúng tuyển
3	TKV03	Nguyễn Minh Quỳnh	09/02/1987		Kinh	Tổ dân phố số 4, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	Đại học	Kỹ thuật công trình xây dựng	Thẩm kế viên hạng III	Không		87,5	87,5	Không trúng tuyển
4	TKV04	Vũ Đình Sơn	25/6/1986		Kinh	Khu phố 2, thị trấn Sin Hồ, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Kỹ thuật công trình xây dựng	Thẩm kế viên hạng III	Không		88,5	88,5	Trúng tuyển
5	TKV05	Nguyễn Đức Thiệu	04/8/1984		Kinh	Tổ dân phố số 2, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	Đại học	Thủy nông cái tạo đất	Thẩm kế viên hạng III	Không		89,0	89,0	Trúng tuyển

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành/ngành	Vị trí đăng ký dự tuyển	Điểm ưu tiên		Điểm kiểm tra, sát hạch vòng 2	Tổng điểm (điểm kiểm tra, sát hạch vòng 2 + điểm ưu tiên)	Kết quả xét tuyển dụng
			Nam	Nữ						Diện ưu tiên	Điểm cộng			
6	TKV06	Phạm Đức Thùy	19/5/1989		Kinh	Tổ dân phố 17, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu	Đại học	Kỹ thuật xây dựng	Thẩm kế viên hạng III	Không		89,5	89,5	Trúng tuyển
7	TKV07	Phạm Văn Tuấn	06/01/1987		Kinh	Khu phố 2, thị trấn Sin Hồ, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Thẩm kế viên hạng III	Không		67,0	67,0	Không trúng tuyển
<b>II. Vị trí tuyển dụng: Kế toán viên</b>														
1	KTV02	Lê Thị Thúy Hoa		22/10/1984	Kinh	Khu phố 5, thị trấn Sin Hồ, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Kế toán	Kế toán viên	Không		65,5	65,5	Trúng tuyển
2	KTV04	Hoàng Thị Hoa Mai		15/8/1991	Kinh	Khu phố 3, thị trấn Sin Hồ, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Đại học	Kế toán	Kế toán viên	Không		67,75	67,75	Trúng tuyển

(Danh sách gồm 140 thí sinh)